

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 47/2019/HSST

Ngày: 01- 02- 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA- TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Minh Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Khắc Kiềm

2. Bà Mai Thị Tiếp

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 01- 02- 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2019/TLST- HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng C - Sinh năm 1968; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm T, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng H và bà Lê Thị S (đều đã chết); vợ: Trần Thị T (đã ly hôn), có 02 con: lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: năm 1992 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử về tội “ Trộm cắp tài sản” theo bản án số 88/ST/1992; năm 1995 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 51/ST/1995; ngày 29/7/2009 Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” (chấp hành xong ngày 29/10/2014). Tạm giữ ngày 30/12/2018. Tạm giam ngày 05/01/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h30’ ngày 30/12/2018 tổ công tác Đội Cảnh sát kinh tế Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an phường Đông Hương

làm nhiệm vụ tại Đại lộ L phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Trọng C vận chuyển 413 quả pháo, có tổng khối lượng 14,5 kg, trên xe máy Yamaha biển kiểm soát 18F4-8423.

Thu giữ: 01 túi nilon màu đen, bên trong chứa 20 quả pháo hình bóng đèn sợi đốt, kích thước (6x3) cm; 01 thùng các tông màu vàng có kích thước (50x3x2)cm, bên trong chứa 393 quả pháo hình bóng đèn sợi đốt; 01 xe máy BKS 18F4 - 8423, loại Mio hãng Yamaha màu đen; 01 điện thoại Nokia màu xanh trắng đã qua sử dụng, gắn sim số 0972.843.676.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Trọng C khai nhận: Hồi 14h ngày 29/12/2018 tại Bưu điện Thị xã B, tỉnh Thanh Hóa khi C đang ngồi uống nước thì có một người đàn ông không quen biết đến làm quen và hỏi thuê C chở pháo từ nhà máy xi măng D, thành phố T, tỉnh Ninh Bình đến khách sạn M, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa với tiền công vận chuyển là 1.000.000đ (Một triệu đồng). C đồng ý. Sau đó người này đưa trước cho C 100.000 (Một trăm nghìn đồng) tiền công vận chuyển, số tiền còn lại sau khi vận chuyển xong sẽ lấy. Đến khoảng 17h ngày 30/12/2018 người đàn ông thuê C vận chuyển pháo sử dụng số điện thoại 0914.077.120 liên lạc hẹn C đến nhà máy xi măng D lấy pháo. Tại đây, C gặp một người đàn ông không quen biết, người này đưa cho C 01 túi nilon màu đen và một thùng các tông màu vàng, bên trong chứa pháo nổ và cho C số điện thoại 0888.069.832 của người nhận hàng để liên lạc. Chiến vận chuyển số pháo trên về đến trước cửa hàng ô tô Honda nằm trên Đại lộ L, Phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa dừng lại để liên lạc với người nhận hàng thì bị cơ quan công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 294/PC09 ngày 04/01/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định mẫu vật gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Đối với chiếc xe Yamaha BKS 18F4-8423 C dùng để vận chuyển pháo, Cơ quan điều tra đã xác minh xác định chiếc xe trên là của anh Nguyễn Trọng K, sinh năm 1982, địa chỉ: thị trấn Y, huyện H, tỉnh Nam Định bị mất trộm vào ngày 06/3/2016, Cơ quan điều tra tách riêng, phối hợp với Cơ quan Công an huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tiếp tục điều tra, làm rõ.

Cơ quan điều tra đã xác minh chủ số điện thoại 0914.077.120 là Trần Văn T, sinh ngày 12/02/1985, địa chỉ: phường T, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình, số căn cước công dân: 037085003592 cấp ngày 07/02/2018. Tuy nhiên, công an phường T, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình cung cấp không có ai tên Trần Văn T có thông tin như trên cư trú tại địa phương. Do đó, cơ quan điều tra không xác định được danh tính người đã thuê Nguyễn Trọng C vận chuyển pháo để xử lý.

Với số điện thoại 0888.069.832 qua xác minh xác định chủ thuê bao là chị Trịnh Thị T (là nhân viên kinh doanh của Trung tâm kinh doanh VNPT Thanh Hóa),

sinh ngày 19/10/1987, địa chỉ xã Y, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo báo cáo vào khoảng tháng 11/2018, có một nam thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ hỏi mua sim nhưng do người này bị mất chứng minh nhân dân nên bị cáo đã dùng chứng minh nhân dân của mình để đăng ký sim chính chủ rồi bán số sim 0888.069.832 cho người thanh niên trên. Do đó, không xác định được danh tính của người sử dụng số điện thoại 0888.069.832 cũng như không có căn cứ xử lý đối với bị cáo Trịnh Thị T.

Tại cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng C về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo C mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Tịch thu tiêu hủy số pháo nổ, tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động là công cụ phạm tội và truy thu của bị cáo số tiền 100.000đ là tiền do phạm tội mà có để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1. Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Trọng C không có ý kiến khiếu nại gì].

[2. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng C khai nhận: Khoảng 19h30' ngày 30/12/2018, Chiến đi xe máy biển kiểm soát 18F4-8423 vận chuyển 413 quả pháo nổ, có tổng trọng lượng 14,5kg cho một người không quen biết thuê vận chuyển từ nhà máy xi măng D, thành phố T, tỉnh Ninh Bình đến khách sạn M, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa với tiền công thỏa thuận là 1.000.000đ (Một triệu đồng), bị cáo mới nhận trước 100.000đ (Một trăm ngàn đồng). Khi đi đến trước cửa hàng ô tô Honda ở Đại lộ L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa thì bị phát hiện, bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Trọng C đã phạm vào tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật].

[3. Do muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên khi được thuê vận chuyển, bị cáo đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 14kg pháo nổ. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là xâm phạm đến trật tự quản lý một số loại hàng cấm của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự xã hội, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm. Nhân thân bị cáo đã nhiều lần bị xét xử, lần phạm tội này chứng tỏ bị cáo là người không chịu rèn luyện, coi thường pháp luật. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục mới đủ sức phòng ngừa].

[4. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt].

[5. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 413 quả pháo nổ, có tổng trọng lượng 14,5kg; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia màu trắng xanh là công cụ phạm tội. Số tiền 100.000đ bị cáo đã nhận của người thuê vận chuyển là tiền do phạm tội mà có cần truy thu để tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự].

[6. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định].

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Khoản 1, điểm a,b khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng C phạm tội “ Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng C: 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2018.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 413 quả pháo nổ, có tổng trọng lượng 14,5kg. Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng của Công an thành phố Thanh Hóa.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia màu xanh trắng, điện thoại đã cũ, bị mất bàn phím. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 97/THA ngày 31/01/2019 giữa giữa Công an thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Trọng C số tiền 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTP Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Hồ Thị Minh Hạnh

